

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*H, ngày 24 tháng 3 năm 2022*

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHHTT: Khu 6, xã H, huyện H, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Vương Tiến S, sinh năm 1983;

Nơi ĐKHHTT: Khu 6, xã H, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Vương Tiến S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Vương Tiến S thỏa thuận: Giao cháu Vương Khánh T, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Giao cháu Vương Khánh H, sinh ngày 30/8/2011 cho anh Vương Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thúy N và anh Vương Tiến S thống nhất không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngọc đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004828 ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Hoàn lại cho chị Ngọc số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã H;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**

